

**CÔNG TY TNHH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
VINANUTRIFOOD**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINANUTRIFOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINANUTRIFOOD SERVICES AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINANUTRIFOOD LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109980597

3. Ngày thành lập: 28/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 3, thôn Quyết Tiến, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0838855883

Fax:

Email: hr@vinapharma-group.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016) - Bán buôn rau, quả - - Bán buôn cà phê - - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - - Bán buôn đồ uống không cồn - Bán buôn đồ uống có cồn (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu)	4633

6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (Trừ loại Nhà nước cấm)	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình (Điều 22, Điều 40, Điều 52 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế). - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn ô dù - Bán buôn dao, kéo - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD, đĩa ghi âm thanh, hình ảnh - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành giải trí, tổ chức sự kiện. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 22, Điều 40, Điều 52 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế); thiết bị chăm sóc da	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép, (Trừ buôn bán buôn vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ dùng, dụng cụ, thiết bị cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện, Bán buôn sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện – Sân khấu nhà hát – Sân vận động	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
16.	Dịch vụ đóng gói	8292

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nhay)	8551
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, đấu giá)	4711
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - - Bán lẻ dược phẩm (Điều 32, Điều 33 Luật Dược năm 2016) - - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - - Bán lẻ cà phê bột, chè	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn (Điều 13 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu) Bán lẻ đồ uống không cồn.	4723

28.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (Khoản 3 Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá)	4724
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
33.	Sản xuất đường	1072
34.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
35.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
36.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
37.	Sản xuất chè Chi tiết: - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết xuất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm	1076
38.	Sản xuất cà phê	1077
39.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Khoản 1 Điều 19, Khoản 1 Điều 20, Khoản 1 Điều 21 luật an toàn thực phẩm 2010, Điều 28 Nghị định 15/2018/NĐ-CP) - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	1079(Chính)
40.	Sản xuất rượu vang (Điều 8, Điều 9 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 về kinh doanh rượu)	1102
41.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
43.	In ấn (không hoạt động tại trụ sở) (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm (Điều 3, Điều 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP) - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

46.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029
47.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược liệu (Khoản 3 Điều 20 Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược)	2100
48.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ)	4774
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Không hoạt động tại trụ sở)	4782
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
54.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung cấp nhân lực cho các tổ chức, doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
55.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
57.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế (Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế)	3250
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
64.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
65.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
66.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế (Điều 22, Điều 40, Điều 52 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế), mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng, thiết bị, dụng cụ cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện; Bán lẻ sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện – Sân khấu, nhà hát, sân vận động, Bán lẻ máy móc thiết bị y tế (Điều 22, Điều 40, Điều 52 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế); thiết bị chăm sóc da (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Thời gian đăng từ ngày 28/04/2022 đến ngày 28/05/2022

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/04/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 122091817

Ngày cấp: 19/06/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Hậu, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Lô 6, nhà thấp tầng khu đấu giá, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội